TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/DS-PT
Ngày: 17/6/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂNTỈNH PHÚ YÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tấn Hoàng

Các Thẩm phán: Ông Lê Quốc Ly và bà Lê Thị Thái Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án, nhân dân tỉnh Phú Yên.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên:*** Ông Trần Ngọc Quỳnh-Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2018/TLPT-DS ngày 03 tháng 8 năm 2018 về việc "*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Do bản án dân sự sơ thẩm số 18/2018/DSST ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện S bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 48/2019/QĐ-PT ngày 30 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh B, sinh năm 1955; địa chỉ: KP.T, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Dương B1, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên.Có mặt.

3. Người kháng cáo:Bị đơn ông Dương B1

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25/12/2017, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh B trình bày: Ngày 05/6/2017 ông Dương B1 có vay của ông 10.500.000đ và hẹn trong hạn 10 ngày sẽ trả đủ cho ông, nhưng đến nay không trả, mặc dù ông gặp bị đơn và đòi nợ nhiều lần. Nên ông yêu cầu ông Dương B1 phải trả đủ nợ gốc 10.500.000đ và không yêu cầu trả lãi.

*Tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa bị đơn ông Dương B1 trình bày:*ông thừa nhận là có ký trong giấy vay tiền 10.500.000đ của nguyên đơn, nhưng thực tế ông không nhận tiền; tiền này nguyên đơn là nhân viên bán bảo hiểm tự nộp vào

Công ty để mua bảo hiểm cho con ông là ông Dương Trung H. Ngày 05/6/2017 ông có đến nhà nguyên đơn nói không mua bảo hiểm nữa và đòi lại chứng minh nhân dân của con và giấy vay tiền mà ông đã viết, nhưng nguyên đơn nói khi nào lấy bảng tham khảo mua bảo hiểm thì trả lại chứng minh nhân dân và giấy mượn tiền, sau đó ông hỏi tiếp thì nguyên đơn trả lời hợp đồng bảo hiểm đã ký kết xong nên không hủy được. Do đó ông không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và yêu cầu hủy hợp đồng bảo hiểm.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 18/2018/DS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện S đã quyết định:

Áp dụng các Điều 463, khoản 1 Điều 466 và 468 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh B; Buộc bị đơn Dương B1 phải trả đủ số tiền 10.500.000 đồng *(Mười triệu năm trăm nghìn đồng)* về khoản: Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/6/2018, bị đơn ông Dương B1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm không đồng ý thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Huỳnh B.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và HĐXX tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Dương B1, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về kháng cáo của bị đơn ông Dương B1 không đồng ý trả nợ gốc cho nguyên đơn ông Huỳnh B và yêu cầu hủy hợp đồng bảo hiểm:

[1] Theo Giấy vay tiền đề ngày 05/6/2017 ông Dương B1 vay của ông Huỳnh B 10.500.000đ, thời gian vay từ ngày 05/6/2017 đến ngày 15/6/2017. Trên giấy vay tiền không ghi nội dung bị đơn vay tiền để làm gì nhưng cả hai bên đều trình bày là nguyên đơn cho bị đơn vay tiền để mua bảo hiểm nhân thọ cho con trai bị đơn là ông

Dương Trung H. Tuy nhiên ông Dương Trung H lại trình bày không hề biết về hợp đồng bảo hiểm và cũng không ký vào một giấy tờ nào trong hợp đồng bảo hiểm với công ty bảo hiểm Daichi-life. Bị đơn thừa nhận là có ký trong giấy vay tiền 10.500.000đ của nguyên đơn, nhưng thực tế bị đơn không nhận tiền mà nguyên đơn tự ý dùng tiền này mua bảo hiểm cho ông H tại công ty bảo hiểm Daichi-life để hưởng hoa hồng là 30% tương đương số tiền 3.150.000 đồng. Việc nguyên đơn cho bị đơn mượn tiền, nhưng nguyên đơn chưa giao tiền cho bị đơn mà tự ý dùng tiền để đóng bảo hiểm cho ông H khi chưa có sự đồng ý hay ủy quyền của bị đơn và ông H là trái với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 là "*hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay…*''. Như vậy trong trường hợp này việc nguyên đơn cho bị đơn vay tiền là chưa thực hiện xong nghĩa vụ của mình,cấp sơ thẩm căn cứ vào giấy vay tiền ngày 05/6/2017 để buộc bị đơn trả số tiền vay 10.500.000đ là không có căn cứ.

[2] Mặt khác, hợp đồng bảo hiểm số 2398669 ngày 07/6/2017 giữa công ty bảo hiểm Daichi-life và ông Dương Trung H được ký kết không đúng theo quy định pháp luật được quy định tại Điều 12 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 *"hợp đồng bảo hiểm là sự thoả thuận giữa bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm, theo đó bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phải trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc bồi thường cho người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm".* Nguyên đơn với tư cách là tư vấn tài chính của công ty bảo hiểm Daichi-life đã tự ý ký kết hợp đồng và đóng phí bảo hiểm mà không có sự đồng ý hay ủy quyền của bên mua là ông Dương Trung H dẫn đến hợp đồng bảo hiểm số 2398669 ngày 07/6/2017 bị mất hiệu lực. Do đó quyền lợi của công ty bảo hiểm và người mua bảo hiểm theo hợp đồng số 2398669 ngày 07/6/2017 cần được giải quyết bằng vụ án khác, khi có yêu cầu của các bên đương sự.

Từ những căn cứ như trên, cần chấp nhận quan điểm của viện kiểm sát tại phiên tòa và yêu cầu kháng cáo của ông Dương B1, sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh B về việc yêu cầu ông Dương B1 phải trả 10.500.000 đồng.

[3] *Về án phí:* Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Dương B1. Sửa bản án sơ thẩm

Áp dụng Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 147, 148 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Không chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh B theo đơn khởi kiện ngày 25/12/2017 về việc yêu cầu ông Dương B1 phải trả 10.500.000 đồng *(Mười triệu năm trăm nghìn đồng)* về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Về án phí:

Ông Huỳnh B phải chịu 525.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí DSST ở biên lai thu tiền số 0000817 ngày 04/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, nên còn phải nộp 525.000đồng.

Hoàn lại cho ông Dương B1 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí DSPT. Đã nộp ở biên lai thu tiền số 0009376 ngày 17/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Tấn Hoàng

Nơi nhận:
-TANDCC tại Đà Nẵng;
-TAND huyện S;
-Đương sự;
-Chi cục THADS huyện S;
- P.TTNV&THA;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu HSVA.